TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ** Số: **1136/**2022/QĐST–HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc** *B, ngày 21 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1151/2022/TLST– HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Hoàng P**, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Bà **Doãn Hồng Ngọc T**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Số 10/4A, khu phố 1, phường T, TP.B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83,84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 9, 10 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hoàng P và bà Doãn Hồng Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng P và bà Doãn Hồng Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Hoàng Bảo C, sinh ngày 06/01/2011 và Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 14/07/2017.

Ly hôn, giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu C cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ông P, bà T được quyền thăm nom con chung còn lại mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm hoà giải thành: Ông P tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0002291 ngày 15/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ. Hoàn trả cho ông P 150.000 đồng đã tạm ứng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Uỷ ban nhân dân phường T;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm